|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN****NGUYỄN TRÃI**  **HẢI DƯƠNG****ĐỀ ĐỀ XUẤT** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ** **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 11***Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)**Ngày thi: 15/07/2023 (Đề thi gồm 02 trang)* |

**Câu I** *(3,0 điểm)*

 1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa. Giải thích tại sao cùng là gió từ áp cao cận chí tuyến Bán cầu Bắc nhưng thổi về xích đạo thì khô nóng, còn thổi về vùng ôn đới lại gây mưa?

 2. Tại sao có sự khác nhau về “tuổi của đất” ở vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới và hàn đới?

**Câu II** *(2,0 điểm)*

 1.Phân tích mối quan hệ giữa tài nguyên và môi trường.

 2. Tại sao tiến bộ khoa học kĩ thuật là nguồn lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp và công nghiệp?

**Câu III** *(3,0 điểm)*

 Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

 1. So sánh và giải thích sự khác nhau về chế độ nước của sông ngòi Bắc Bộ với sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ.

 2. Giải thích tại sao trong mùa đông, thời tiết của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ lại có nhiều biến động?

**Câu IV** *(3,0 điểm)*

 Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

 1. Phân tích tác động của gió Tín phong Bán cầu Bắc đến sự phân hóa chế độ nhiệt và mưa ở nước ta.

 2. Tại sao nói thổ nhưỡng của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có sự phân hóa đa dạng?

**Câu V** *(3,0 điểm)*

 Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

 1. Phân tích những thay đổi về cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta thời gian qua và nêu tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

 2. Giải thích tại sao Đông Nam Bộ có tỉ lệ thiếu việc làm thấp và tỉ suất nhập cư cao, còn Đồng bằng sông Cửu Long thì ngược lại?

**Câu VI** *(3,0 điểm)*

 Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

 1. Phân tích những mặt thuận lợi đểphát triển ngành chăn nuôi ở nước ta. Tại sao hiện nay chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp được phát triển mạnh ở nhiều địa phương?

 2.Giải thích tại sao ở nước ta hiện nay xu hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao đang được đẩy mạnh?

**Câu VII** *(3,0 điểm)*

 Cho bảng số liệu:

**Dân số, tình hình sản xuất lúa và xuất khẩu gạo của nước ta giai đoạn 2010 - 2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Diện tích** *(nghìn ha)* | **Sản lượng** *(nghìn tấn)* | **Khối lượng gạo xuất khẩu** *(Nghìn tấn)* | **Giá trị** **xuất khẩu gạo** *(Triệu đô la Mỹ)* |
| **Đông xuân** | **Hè thu** | **Mùa** |
| 2010 | 3085,9 | 2436,0 | 1967,5 | 40005,6 | 6893,0 | 3249,5 |
| 2015 | 3168,0 | 2869,1 | 1790,9 | 45091,0 | 6582,2 | 2796,3 |
| 2019 | 3124,1 | 2733,8 | 1611,6 | 43495,4 | 6370,6 | 2806,4 |
| 2021 | 3006,8 | 2673,5 | 1558,5 | 43852,6 | 6248,4 | 2883,5 |

 *(Nguồn: Niên giám thông kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê 2022)*

 Từ bảng số liệu trên, nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất lúa và xuất khẩu gạo cuả nước ta giai đoạn 2010 - 2021.

**---------- Hết ----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN****NGUYỄN TRÃI****HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN****KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ****LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI: 11** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu****I****(3,0đ)** | **Ý** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| ***1*** | ***Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa. Giải thích tại sao cùng là gió từ áp cao cận chí tuyến Bán cầu Bắc nhưng thổi về xích đạo thì khô nóng, còn thổi về vùng ôn đới lại gây mưa?*** | ***2,00*** |
| *\* Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa:*- Khí áp: khí áp cao không khí ẩm không bốc lên được, chỉ có gió thổi đi, không có gió thổi đến, dẫn đến mưa ít hoặc không mưa; khí áp thấp hút gió, đẩy không khí lên cao, tăng cường hơi ẩm, ngưng kết, gây mưa, dẫn đến mưa nhiều.- Frông và dải hội tụ: Đều gây ra sự xáo trộn không khí, gây mưa lớn *(diễn giải).*- Gió: khu vực ven biển đón gió từ biển thổi vào gây mưa lớn, càng vào sâu trong lục địa không khí càng khô, lượng mưa càng giảm; tùy từng loại gió mà khả năng gây mưa khác nhau *(diễn giải).* - Dòng biển: dòng biển nóng gây mưa nhiều, dòng biển lạnh gây mưa ít *(diễn giải).* - Địa hình: + Độ cao: càng lên cao mưa càng tăng, tuy nhiên lên đến một độ cao nhất định độ ẩm giảm, lượng mưa giảm và không còn mưa nữa. + Hướng sườn: sườn đón gió mưa nhiều; sườn khuất gió mưa ít; các dạng địa hình trũng, song song với hướng gió có lượng mưa thấp...*\* Giải thích cùng là gió từ áp cao cận chí tuyến Bán cầu Bắc nhưng thổi về xích đạo khô nóng, còn thổi về vùng ôn đới lại gây mưa:*- Gió xuất phát từ vùng áp cao cận chí tuyến BCB mang bản chất khô nóng khi thổi về vùng xích đạo đi qua khu vực lục địa không bị biến tính, nhiệt độ cao không khí chứa được nhiều hơi nước nên độ bão hoà hơi nước tăng, làm cho không khí khô và nóng, không gây mưa.- Thổi về vùng ôn đới, càng xa xích đạo lực Côriolít càng lớn nên khối khí lệch hướng ra đại dương qua dòng biển nóng ven bờ nên được tăng thêm độ ẩm, đi về khu vực có nhiệt độ thấp hơn nên độ bão hoà hơi nước giảm, không khí ẩm hơn gây mưa... | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| ***2*** | ***Tại sao có sự khác nhau về “tuổi của đất” ở vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới và hàn đới?*** | ***1,00*** |
| - Tuổi của đất là nhân tố biểu thị thời gian tác động của các yếu tố hình thành đất dài hay ngắn (thể hiện cường độ của các quá trình tác động đến sự hình thành đất).- Nêu sự khác nhau về tuổi của đất ở vùng nhiệt đới và hàn đới: đất có độ tuổi già nhất là đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới, đất có tuổi trẻ nhất là ở vùng hàn đới.- Giải thích: + Đất có độ tuổi già nhất là đất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới vì quá trình hình thành chúng không bị gián đoạn. + Đất có tuổi trẻ nhất là ở vùng hàn đới vì được hình thành sau thời kì băng hà Đệ tứ, các nhân tố tác động đến hình thành đất hạn chế (khí hậu, sinh vật...). | 0,250,250,250,25 |
| **II****(2,0đ)** | ***1*** | ***Phân tích mối quan hệ giữa tài nguyên và môi trường.*** | ***1,00*** |
| *\* Tài nguyên đối với môi trường:*- Là 1 trong những thành phần thuộc môi trường.- Sự đa dạng, phong phú của tài nguyên sẽ tạo nên môi trường sống lí tưởng và ngược lại (sự nghèo nàn, sự cạn kiệt, hủy hoại tài nguyên do con người sẽ tác động tiêu cực đến môi trường).*\* Môi trường đối với tài nguyên:*- Là nơi chứa đựng, tạo sự tồn tại cho các loại tài nguyên, sự cân bằng của môi trường sẽ đem đến sự tồn tại bền vững của các loại tài nguyên).- Việc khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên phục vụ mục đích phát triển cũng chính là bảo vệ, giữ gìn, phát triển môi trường tự nhiên, môi trường sống của con người. | 0,250,250,250,25 |
| ***2*** | ***Tại sao tiến bộ khoa học kĩ thuật là nguồn lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp và công nghiệp?*** | ***1,00*** |
| *\* Tiến bộ khoa học kĩ thuật là nguồn lực quan trọng phát triển nông nghiệp:*- Tiến bộ khoa học kĩ thuật áp dụng trong nông nghiệp thể hiện tập trung ở các biện pháp cơ giới hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa, điện khí hóa, thực hiện cuộc cách mạng xanh và áp dụng công nghệ sinh học. - Tiến bộ khoa học kĩ thuật có vai trò hạn chế được những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, chủ động hơn trong hoạt động nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng nông sản...*\* Tiến bộ khoa học kĩ thuật là nguồn lực quan trọng phát triển công nghiệp:*- Tiến bộ khoa học kĩ thuật trong công nghiệp thể hiện thông qua áp dụng các quy trình công nghệ và sử dụng nguồn năng lượng mới, nguyên liệu mới...- Tiến bộ khoa học kĩ thuật có vai trò khai thác, sử dụng tài nguyên và phân bố hợp lí các ngành công nghiệp; thay đổi quy luật phân bố các xí nghiệp công nghiệp... | 0,250,250,250,25 |
| **III****(3,0đ)** | ***1*** | ***So sánh và giải thích sự khác nhau về chế độ nước của sông ngòi Bắc Bộ với sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ.*** | ***2,00*** |
|  *\* Nêu sự khác nhau:*- Tổng lượng nước: sông ngòi Bắc Bộ có tổng lượng nước lớn hơn sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ.- Phân mùa: + Mùa lũ: Sông ngòi Bắc Bộ từ tháng VI đến tháng X, đỉnh lũ vào tháng VIII (sông Hồng) còn sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng IX đến tháng XII, đỉnh lũ vào tháng XI (sông Đà Rằng). + Mùa cạn: Sông ngòi Bắc Bộ từ tháng XI đến tháng V, còn sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng I đến tháng VIII; chênh lệch giữa mùa lũ và mùa cạn sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ lớn hơn.- Đặc điểm lũ: sông ngòi ở Bắc Bộ lên nhanh, rút chậmm, sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ lũ lên nhanh và đột ngột, rút nhanh.*\* Giải thích:*- Tổng lượng nước: sông ngòi Bắc Bộ có tổng lượng nước lớn hơn sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ do lượng mưa ở Bắc Bộ lớn hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.- Phân mùa: mùa lũ, mùa cạn, tháng đỉnh lũ khác nhau do sự phân mùa của chế độ mưa khác nhau *(diễn giải).*- Đặc điểm lũ:  + Sông ngòi ở Bắc Bộ lên nhanh, rút chậm do mưa tập trung, nhiều phụ lưu, hạ lưu độ dốc lòng sông nhỏ, mạng lưới sông hình nan quạt, công trình nhân tạo,... + Sông ngòi Duyên hải Nam Trung Bộ lũ lên nhanh và đột ngột, rút nhanh do sông nhỏ, ngắn, dốc; mưa với cường độ lớn, tập trung theo mùa, dồn dập trong thời gian ngắn; thực vật bị phá huỷ, không có hồ điều tiết lũ... | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| ***2*** | ***Giải thích tại sao trong mùa đông, thời tiết của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ lại có nhiều biến động?*** | ***1,00*** |
| - Khái quát giới hạn miền Bắc và ĐBBB.- Các nhân tố tác động gây nên thời tiết nhiều biến động: + Hoạt động của gió mùa ĐB theo từng đợt, sự xuất hiện của frông *(diễn giải).* + Hoạt động xen kẽ của Tín phong BCB *(diễn giải).* + Sự đa dạng, phức tạp của địa hình *(diễn giải).* | 0,250,250,250,25 |
| **IV****(3,0đ)** | ***1*** | ***Phân tích tác động của gió Tín phong Bán cầu Bắc đến sự phân hóa chế độ nhiệt và mưa ở nước ta.***  | ***1,50*** |
| - Khái quát thời gian, nguồn gốc, hướng, phạm vi hoạt động.- Tác động đến chế độ nhiệt: + Miền Bắc: mùa đông có gió Tín phong Bán cầu Bắc thổi xen kẽ với gió mùa Đông Bắc, khi gió mùa Đông Bắc suy yếu, gió Tín phong Bán cầu Bắc mạnh lên, làm cho nhiệt độ tăng và thời tiết ấm áp. + Miền Nam: gió Tín phong Bán cầu Bắc chiếm ưu thế với tính chất khô nóng, nền nhiệt cao.- Tác động đến chế độ mưa: + Miền Bắc: vào mùa đông khi gió mùa Đông Bắc suy yếu, gió Tín phong Bán cầu Bắc hoạt động mạnh lên, gây thời tiết hanh khô. + Miền Nam: từ tháng 11 đến tháng 4, gió Tín phong Bán cầu Bắc chiếm ưu thế, gặp địa hình chắn gió gây mưa cho vùng ven biển Trung Bộ và là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô sâu sắc cho Nam Bộ và Tây Nguyên. | 0,500,250,250,250,25 |
| ***2*** | ***Tại sao nói thổ nhưỡng của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có sự phân hóa đa dạng?*** | ***1,50*** |
| *\* Phân hóa rõ rệt giữa các khu vực địa hình:*- Vùng núi Tây Bắc: đất feralit trên các loại đá khác chiếm diện tích lớn phân bố rộng khắp trong vùng; đất feralit trên đá vôi chiếm diện tích nhỏ ở các cao nguyên đá vôi Sơn La, Mộc Châu; các loại đất khác (đất feralit có mùn, đất mùn, mùn thô) chiếm diện tích lớn, phân bố chủ yếu ở dãy Hoàng Liên Sơn, các dãy núi ven biên giới Việt Lào...- Vùng núi Trường Sơn Bắc: đất feralit trên các loại đá khác chiếm phần lớn diện tích phân bố rộng khắp; đất feralit trên đá badan chiếm diện tích nhỏ phân bố rải rác ở vùng đồi thấp Quảng Bình, Quảng Trị; đất khác phân bố ở những đỉnh núi cao ven biên giới Việt Lào...- Duyên hải Bắc Trung Bộ: đất cát chiếm diện tích lớn phân bố dọc ven biển; đất phù sa sông chiếm diện tích nhỏ, phân bố ở cửa các sông lớn như sông Mã, sông Chu, sông Cả, sông Đà Rằng, Thu Bồn...*\* Phân hóa theo đai cao: là miền duy nhất có đủ 3 đai cao.*- Đai nhiệt đới gió mùa: dưới 600m - 700m: đất đồng bằng chủ yếu là nhóm đất phù sa, đất vùng đồi núi thấp chủ yếu là nhóm đất feralit- Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi: ở độ cao từ 600, 700m đến 1600, 1700m là đất feralit có mùn; trên 1600, 1700m đến 2600m là đất mùn.- Đai ôn đới gió mùa trên núi: ở độ cao trên 2600m là đất mùn thô. | 0,250,250,250,250,250,25 |
| **V****(3,0đ)** | ***1*** | ***Phân tích những thay đổi về cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta thời gian qua và nêu tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*** | ***2,00*** |
| *\* Phân tích những thay đổi về cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta thời gian qua:*- Nhận xét về cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta: + Nước ta kết thúc thời kì dân số trẻ, đang ở thời kì dân số vàng và chuyển sang giai đoạn dân số già. + Kết thúc thời kì “dân số trẻ”: nhóm dưới độ tuổi lao động có xu hướng thu hẹp dần... + Đang ở giai đoạn “dân số vàng”: nhóm trong độ tuổi lao động chiếm tỉ lệ lớn, tỉ lệ phụ thuộc thấp => nguồn lực “vàng” cho sự phát triển của đất nước. + Chuyển nhanh sang già hóa dân số: biểu hiện thu hẹp nhanh ở nhóm dưới độ tuổi lao động và tăng nhanh ở nhóm trên độ tuổi lao động.- Giải thích:  + Do tỉ suất sinh thô của nước ta giảm nhanh trong thời gian qua (tác động từ tính chất nền kinh tế, yếu tố tâm lí...). + Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện tốt, y tế phát triển => tuổi thọ trung bình của người dân tăng... *\* Tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước:*- Thuận lợi: nguồn lao động dồi dào, năng động, khả năng tiếp thu trình độ khoa học kĩ thuật nhanh, tỉ lệ phụ thuộc thấp => là lợi thế cho sự phát triển kinh tế, xã hội của một quốc gia.- Khó khăn: nguồn lao động dồi dào trong khi trình độ phát triển kinh tế chưa tương xứng, dẫn tới tỉ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp cao; sự thiếu hụt nguồn nhân lực trong tương lai khi dân số đang già hóa nhanh... | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| ***2*** | ***Giải thích tại sao Đông Nam Bộ có tỉ lệ thiếu việc làm thấp và tỉ suất nhập cư cao, còn Đồng bằng sông Cửu Long thì ngược lại?*** | ***1,00*** |
|  | *\* Đông Nam Bộ:*- Tỉ lệ thiếu việc làm thấp do có nền kinh tế phát triển nhất cả nước, mức độ tập trung các trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp…cao nhất cả nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh nên khả năng tạo việc làm lớn.- Tỉ suất nhập cư cao do dễ tìm kiếm việc làm, thu nhập cao, điều kiện sinh hoạt tốt, có triển vọng cải thiện cuộc sống nên thu hút dân cư.*\* Đồng bằng sông Cửu Long:*- Tỉ lệ thiếu việc làm cao do hoạt động sản xuất nông nghiệp mang tính thuần nông, mùa vụ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, kém đa dạng.- Tỉ suất nhập cư thấp do khó tìm kiếm việc làm, thu nhập, mức sống thấp hơn Đông Nam Bộ. | 0,250,250,250,25 |
| **VI****(3,0đ)** | ***1*** | ***Phân tích những mặt thuận lợi để phát triển ngành chăn nuôi ở nước ta. Tại sao hiện nay chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp được phát triển mạnh ở nhiều địa phương?*** | ***2,00*** |
| *\* Phân tích những mặt thuận lợi để phát triển ngành chăn nuôi ở nước ta:*- Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi: được đảm bảo tốt hơn, nguồn thức ăn từ các đồng cỏ tự nhiên có diện tích rộng ở miền núi, thức ăn từ hoa màu lương thực, phụ phẩm của ngành thủy sản dồi dào, thức ăn CBCN ngày càng phong phú.- Giống gia súc, gia cầm: có nhiều giống gia súc, gia cầm chất lượng tốt, cho năng suất cao. Ngoài ra, nước ta còn nhập giống gia súc, gia cầm từ nước ngoài.- Dân cư, lao động: dân đông, nguồn lao động dồi dào, có truyền thống, kinh nghiệm trong chăn nuôi.- Thị trường tiêu thụ: ngày càng mở rộng, cả thị trường trong nước và thị trường nước ngoài do dân số đông, mức sống của người dân ngày càng được nâng cao...- Cơ sở VCKT phục vụ cho chăn nuôi: có nhiều tiến bộ và phát triển rộng khắp, đặc biệt là mạng lưới chuồng trại, dịch vụ thú y, các cơ sở CNCB; Nhà nước có chính sách khuyến khích phát triển ngành chăn nuôi, từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành SX chính trong NN...*\* Giải thích hiện nay chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp được phát triển mạnh ở nhiều địa phương:*- Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp chủ yếu là hình thức chăn nuôi trang trại với quy mô lớn, vốn đầu tư lớn, chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, áp dụng khoa học kĩ thuật…- Do điều kiện phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp được đảm bảo *(diễn giải).*- Hiệu quả chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp cao *(diễn giải).* | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| 2 | ***Giải thích tại sao ở nước ta hiện nay xu hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao đang được đẩy mạnh?*** | ***1,00*** |
| - Xuất phát từ thách thức của sản xuất nông nghiệp hiện nay: phải nâng cao năng suất, ứng phó với biến đổi khí hậu, kiểm soát dịch bệnh, cải thiện cơ sở vật chất kĩ thuật...- Tác động của công nghệ cao trong nông nghiệp: + Tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường... + Giúp nông dân chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu... + Đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thị trường... | 0,250,250,250,25 |
| **VII****(3,0đ)** |  | ***Nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất lúa và xuất khẩu gạo của nước ta giai đoạn 2010 - 2021.***  | ***3,00*** |
| *\* Nhận xét*- Tổng diện tích lúa có sự biến động, giai đoạn 2010 - 2015 diện tích lúa tăng, giai đoạn 2015 - 2021 có xu hướng giảm nhẹ *(dẫn chứng).*- Cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ có sự thay đổi: tỉ trọng diện tích lúa vụ đông xuân lớn nhất, giai đoạn đầu có xu hướng tăng nhẹ, giai đoạn sau giảm; tiếp đến là vụ hè thu, giai đoạn đầu có xu hướng tăng mạnh nhưng giai đoạn sau tăng chậm hơn; tỉ trọng vụ mùa nhỏ nhất và giảm liên tục *(dẫn chứng).*- Sản lượng lúa tăng nhưng có sự biến động *(dẫn chứng).*- Năng suất lúa tăng liên tục *(dẫn chứng).*- Khối lượng gạo xuất khẩu có xu hướng giảm *(dẫn chứng).*- Giá trị xuất khẩu gạo không ổn định, giai đoạn 2010 - 2015 có xu hướng giảm, giai đoạn 2015 - 2021 có xu hướng tăng lên *(dẫn chứng).**\* Giải thích:*- Diện tích lúa biến động, giai đoạn đầu tăng do đẩy mạnh khai hoang, cải tạo đất, nâng cao hệ số sử dụng đất, tăng vụ...; giai đoạn sau có xu hướng giảm nhẹ do hiệu quả kinh tế thấp, khả năng mở rộng diện tích hạn chế, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất...- Cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ có sự thay đổi: vụ đông xuân chiếm tỉ trọng lớn nhất do năng suất cao, khá ổn định, chi phí sản xuất thấp; vụ hè thu diện tích tăng do lai tạo được giống ngắn ngày, cho năng suất khá cao, tránh được thiên tai và phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long; vụ mùa giảm do thời tiết có nhiều bất lợi, độ ẩm cao sâu bệnh phát triển mạnh, năng suất thấp nhất...- Năng suất lúa tăng do đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, lai tạo giống mới...; Sản lượng tăng do năng suất lúa tăng.- Khối lượng gạo xuất khẩu có xu hướng giảm do thị trường biến động, nhất là giai đoạn 2019 - 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid19.- Giá trị xuất khẩu gạo không ổn định do chất lượng gạo còn hạn chế, khả năng cạnh tranh trên thị trường chưa cao, giá gạo thấp và biến động, … | 0,250,250,250,250,250,250,250,500,250,250,25 |
| **Câu I + II + III + IV + V + VI + VII = 20,00** |

------------- **Hết** -----------

 **Giáo viên ra đề:**

 **Đặng Thị Nghiệp**

 **(SĐT: 0973.543.502)**